

Giải pháp góp phần hoàn thiện luật thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

PGS.TS. NGUYỄN THỊ DIỄM CHÂU

Thuế thu nhập doanh nghiệp là sắc thuế đánh trên khoản thu nhập của doanh nghiệp giống như thuế lợi tức trước đây. Tuy nhiên, các quy định trong thuế thu nhập doanh nghiệp được thể hiện một cách chi tiết hơn, có nhiều ưu việt hơn thuế lợi tức. Cụ thể là thuế lợi tức quy định tới 3 mức thuế suất rất cao từ 25%, 35% và 45% áp dụng cho các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh không có mức thuế suất ưu đãi mà chỉ quy định một số trường hợp miễn – giảm thuế đối với một số ngành nghề, địa bàn khuyến khích đầu tư và thời gian miễn – giảm thuế ngắn (miễn thuế tối đa 2 năm, giảm thuế tối đa 4 năm).

Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/1997/QH9 có hiệu lực từ 01.01.1999 có ưu điểm:

- Thông qua quy định ưu đãi về thuế suất và miễn giảm thuế cho các dự án đầu tư, luật thuế TNDN đã góp phần khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, khuyến khích đầu tư và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Thông qua thực hiện luật thuế TNDN, Nhà nước đã điều tiết được hầu hết các khoản thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Số thu về thuế TNDN ngày càng tăng về cả số lượng tuyệt đối và tỷ trọng tương đối trong tổng thu thuế và phí của ngân sách nhà nước (chiếm 25% tổng thu thuế và phí, tỷ trọng bình quân hàng năm tăng 34%).

- Luật thuế TNDN với ít mức thuế suất nên đã đơn giản hơn, dễ thực hiện hơn, thủ tục kê khai, nộp

thuế đơn giản hơn rất nhiều so với thuế lợi tức trước đây.

- Các quy định về doanh thu, chi phí hợp lý đòi hỏi các doanh nghiệp phải có hoá đơn, chứng từ hợp pháp thức đầy các cơ sở sản xuất, kinh doanh tăng cường hạch toán kinh doanh, củng cố công tác kế toán, hoá đơn, chứng từ, tiết kiệm chi phí, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thời hạn miễn – giảm thuế qui định trong luật thuế TNDN cũng dài hơn rất nhiều so với thuế lợi tức (miễn thuế tối đa 8 năm, giảm 50% thuế phải nộp tối đa 9 năm) đồng thời đối tượng miễn – giảm thuế cũng được mở rộng.

Tuy nhiên, qua thực tế áp dụng, luật thuế TNDN cũng bộc lộ một số nhược điểm chưa phù hợp với thực tiễn như về doanh thu tính thuế, về chi phí hợp lý, về thuế suất, về ưu đãi miễn – giảm thuế... chính vì thế mà việc ra đời của luật thuế TNDN số 09/2003/QH11 với những sửa đổi, cải tiến là một tất yếu khách quan nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Luật thuế TNDN năm 2003 quy định chỉ một mức thuế suất chung là 28% cho tất cả các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh không phân biệt loại hình hoạt động, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; bãi bỏ thuế thu nhập bổ sung do lợi thế khách quan đối với doanh nghiệp trong nước (mức thuế bổ sung 25%), bãi bỏ thuế chuyển thu nhập ra nước ngoài đối với nhà đầu tư nước ngoài (thuế suất 3%, 5%, 7%). Đưa mức

thuế ưu đãi từ 25%, 20%, 15% xuống còn 20%, 15%, 10% áp dụng chung cho doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Các chi phí được trừ để tính thuế cũng được sửa đổi như: chi trả lãi tiền vay các đối tượng ngoài hệ thống tín dụng được tính cao hơn mức lãi suất vay của các ngân hàng đến 20%, tăng mức khấu hao đến 2 lần để khuyến khích nhanh chóng thu hồi vốn đầu tư, đổi mới công nghệ; mức khống chế về chi phí quảng cáo, tiếp thị khuyến mại được tăng từ 5%, 7% lên tới 10%, bổ sung diện chịu thuế mới như áp dụng thuế thu nhập đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất. Phạm vi ưu đãi đầu tư: thống nhất áp dụng cho cả những dự án đầu tư thành lập cơ sở sản xuất, kinh doanh mới và những dự án đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu đáp ứng được điều kiện ưu đãi đầu tư như:

- Thống nhất lấy mức và thời gian miễn, giảm thuế theo qui định của Luật khuyến khích đầu tư trong nước.

- Bãi bỏ hoàn thuế cho thu nhập tái đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Việc chuyển lỗ được áp dụng cho tất cả các cơ sở kinh doanh. Thời hạn chuyển lỗ không quá 5 năm.

Thuế TNDN là loại thuế trực thu nên tác động trực tiếp đến môi trường đầu tư, khả năng nuôi dưỡng nguồn thu, mở rộng sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ hiện đại, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa sản xuất trong nước. Trong quá trình hội nhập, để tạo động lực và thúc đẩy quá trình tích tụ vốn của doanh nghiệp khuyến khích và nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo đảm sự phát triển kinh tế ổn định bền vững, đòi hỏi phải thực hiện các giải pháp hoàn thiện luật thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Cần làm rõ các khái niệm về đối tượng cư trú, cơ sở thường trú để xác định nghĩa vụ thuế cho đúng.

- Việc hạ mức thuế suất 32% để áp dụng mức thuế suất 28% và mức thuế suất ưu đãi 20%, 15%, 10% không phân biệt doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn

đầu tư nước ngoài sẽ giúp cho nước ta có điều kiện cạnh tranh về thu hút vốn đầu tư nước ngoài so với các nước trong khu vực.

- Thực hiện chính sách ưu đãi thuế để khuyến khích đầu tư vào nhiều ngành nghề, lĩnh vực, khuyến khích đầu tư vào một số sản phẩm công nghiệp trọng điểm, khuyến khích đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Về điều kiện ưu đãi – chỉ nên áp dụng đối với các dự án đầu tư sản xuất hàng xuất khẩu, dự án đầu tư công nghệ cao, dự án đầu tư vào địa bàn kinh tế – xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Thay việc ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN cho các dự án khác bằng việc cho áp dụng phương pháp khấu hao nhanh, hoặc khấu trừ một tỉ lệ trên vốn đầu tư thay cho khấu hao.

- Quản lý giá (giá chuyển nhượng) để tính thuế. Cơ quan thuế tăng cường việc khảo sát và thỏa thuận với các cơ sở kinh doanh để định ra giá chuyển nhượng hợp lý.

- Bổ sung các quy định nhằm quản lý chặt chẽ hơn chi phí của các doanh nghiệp như chi phí tiền lương,

số lượng lao động cần thiết tương ứng với quy mô hoạt động của doanh nghiệp; về định mức chi phí tiêu hao vật tư... để nhằm chống hiện tượng khai báo gian lận gây thất thu thuế.

- Rút ngắn thời gian cho phép được chuyển lỗ từ 5 năm xuống còn 2 đến 3 năm để buộc các doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả nỗ lực phấn đấu đồng thời giảm bớt áp lực cho công tác quản lý của cơ quan thuế.

- Ngăn chặn gian lận doanh thu, chi phí để trốn thuế. Để hạn chế tối đa tình trạng trốn lậu thuế thu nhập doanh nghiệp cần phải ban hành qui chế thanh toán giữa các doanh nghiệp, trong đó hạn chế sử dụng tiền mặt trong thanh toán (đặc biệt là các giao dịch có giá trị lớn). Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hóa đơn, chứng từ mua vào – bán ra của các doanh nghiệp nhằm phát hiện kịp thời những sai phạm, hạn chế tối đa thiệt hại do trốn lậu thuế gây ra. Mặt khác, để tránh tình trạng chuyển giá ở các công ty có vốn đầu tư nước ngoài cần nghiên cứu ban hành giá trần cho các doanh mục, cho các mặt hàng nhập khẩu từ công ty mẹ ở nước ngoài dùng làm

nguyên liệu sản xuất cho công ty con ở trong nước.

- Cuối cùng thực hiện tốt công tác đào tạo và luân chuyển cán bộ thuế. Việc đào tạo cán bộ thuế giúp nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình mới. Luân chuyển cán bộ giúp hạn chế tối đa tình trạng tiếp tay của cán bộ thuế cho các doanh nghiệp tại địa phương.

Với việc sửa đổi, bổ sung nhiều điểm mới, tích cực vào luật thuế TNDN, chúng ta không chỉ đáp ứng nhu cầu động viên các khoản thu đáng kể vào ngân sách Nhà nước mà còn tạo điều kiện cho các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp phát triển phù hợp với xu thế phát triển kinh tế chung trong giai đoạn hiện nay ■

Tài liệu tham khảo:

1. Tổng cục thuế, Hệ thống các văn bản pháp luật về thuế thu nhập đã được sửa đổi bổ sung, 03/2002 và 12/2003
2. Tổng cục thuế, Tạp chí Thuế nhà nước từ tháng 09/2001 đến 09/2004

(Tiếp theo trang 23)

Xuất khẩu 2005 hướng

- **Dệt may:** kể từ ngày 1.1.2005 hạn ngạch dệt may theo Hiệp định ATC giữa các nước thành viên WTO được hoàn toàn dỡ bỏ, ngành dệt may thế giới sẽ có những thay đổi lớn, cạnh tranh sẽ càng khốc liệt thêm. Để có thể thực hiện được mục tiêu tăng trưởng 20% do Bộ thương mại đề ra ngành dệt may phải nỗ lực hết sức để nâng cao khả năng cạnh tranh, thông qua việc tạo ra những sản phẩm độc đáo, tiện dụng, chất lượng cao, phải từng bước chuyển từ giá công sang tự doanh, đồng thời chú trọng việc xây dựng thương hiệu. Bên cạnh đó phải tăng cường cải tiến quản lý, tổ chức lại sản xuất để có khả năng đáp ứng nhanh các đơn hàng; đặc biệt, cần tích cực thực hiện chiến lược tăng tốc đã được Chính phủ phê duyệt, đảm bảo nguyên vật liệu đầu vào cho ngành dệt may, trước mắt cần thành lập các trung tâm cung cấp nguyên phụ liệu cho ngành dệt may tại Hà Nội và

TP.HCM. Cùng với việc phát huy nội lực, cần liên kết chặt chẽ với ngành dệt may các nước ASEAN để hỗ trợ nhau phát triển XK một cách hiệu quả.

- **Sản phẩm gỗ:** Để có thể đạt mục tiêu tăng trưởng 30% trong năm 2005, các doanh nghiệp sản xuất và XK sản phẩm gỗ cần liên kết, sát cánh cùng nhau, thành lập các "Liên minh chiến lược", tăng cường sức mạnh của Hiệp hội gỗ và lâm sản để giải quyết khó khăn về nguyên liệu (hiện Việt Nam nhập khẩu 80% gỗ nguyên liệu), hiện đại hóa công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu đủ mạnh cho sản phẩm gỗ Việt Nam.

- **Gạo:** Năm 2004 Việt Nam XK 4,055 triệu tấn gạo, đứng hàng thứ 2 trên thế giới chỉ sau Thái Lan. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng 6,3% so với năm 2004 và được gia nhập "Câu lạc bộ 1 tỷ USD" thì cùng với sự chỉ đạo điều hành kịp thời của Bộ thương mại và Hiệp hội lương thực, các doanh nghiệp XK gạo cần chủ động thu thập, cập nhật, xử lý và khai thác tốt thông

tin, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đẩy mạnh XK gạo cao cấp (gạo thơm, gạo đặc sản, gạo nếp), hạn chế XK gạo cấp thấp. Cần chú trọng hơn nữa đến khâu giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ sau thu hoạch và chế biến để nâng cao chất lượng và giá gạo xuất khẩu của Việt Nam.

- **Thủy sản:** Để đạt mục tiêu tăng trưởng 14% so với năm 2004, ngành thủy sản cần tiếp tục cải tiến tất cả các khâu nuôi trồng, đánh bắt, chế biến, nghiên cứu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, cần tập trung vào việc đa dạng hóa sản phẩm, tập trung nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến. Đầu tư, nâng cấp các nhà máy chế biến đủ khả năng chế biến các sản phẩm sạch, chất lượng cao, đáp ứng đòi hỏi khắt khe của thị trường. Phải chú trọng hơn nữa đến công tác xây dựng thương hiệu cho thủy sản Việt Nam ■